

Biểu mẫu 09

(Theo Thông tư 36/2017/TT – BGDĐT ngày 28/12/2017)

THÔNG BÁO

**Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở
và trường trung học phổ thông. Năm học 2025-2026**

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	5	5	5	4
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Theo CT GD 2018	Theo CT GD 2018	Theo CT GD 2018	Theo CT GD 2018
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Phối hợp và thái độ giáo dục, học tập tốt	Phối hợp và thái độ giáo dục, học tập tốt	Phối hợp và thái độ giáo dục, học tập tốt	Phối hợp và thái độ giáo dục, học tập tốt
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt

An Hưng, ngày 01 tháng 8 năm 2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Phạm Thanh Thúy

UBND XÃ AN HƯNG
TRƯỜNG THCS NGUYỄN CHUYÊN MỸ

Biểu mẫu 11

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của
trường trung học cơ sở. Năm học 2025-2026

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	19	Số 7,9m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	10	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
5	Số phòng học bộ môn	6	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	
7	Bình quân lớp/phòng học	1	
8	Bình quân học sinh/lớp	41,42	
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng số diện tích đất (m ²)	6200	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	2500	
VI	Tổng diện tích các phòng	3200	
1	Diện tích phòng học (m ²)	360	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	918	
3	Diện tích thư viện (m ²)	108	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	0	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	16	



VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	19	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	4	
1.1	Khối lớp 6	1	
1.2	Khối lớp 7	1	
1.3	Khối lớp 8	2	
1.4	Khối lớp 9	2	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	13	
2.1	Khối lớp 6	5	
2.2	Khối lớp 7	4	
2.3	Khối lớp 8	4	
2.4	Khối lớp 9	2	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	500	
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	52	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	23	
2	Cát xét		
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	1	
5	Thiết bị khác...	1	

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2	0	4		0,14
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

An Hưng, ngày 01 tháng 8 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Thanh Thúy



UBND XÃ AN HÙNG
TRƯỜNG THCS THCS NGUYỄN CHUYỀN MỸ

Biểu mẫu 12

(Theo Thông tư 36/2017/TT – BGDĐT ngày 28/12/2017)

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp				Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	CĐ
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	41		2	34	1	1	3	2	19	16	1	29	5		
I	Giáo viên Trong đó số giáo viên dạy môn:	32		1	31					19	13		27	5		
1	Toán	7		1	6					5	2		5	2		
2	Lý	1			1					1	1		1			
3	Hóa	1			1					1				1		
4	Công nghệ	1			1					1			1			
5	Sinh học	1			1						1		1			
6	Thể dục	3			3					2	1		2	1		
7	Ngữ văn	7			7					4	3		6	1		
8	Lịch sử	1			1						1		1			
9	Địa lý	1			1						1		1			
10	GDCD	1			1					1			1			
11	Ngoại ngữ	4			4					2	2		3			
12	MT	1			1					1			1			
13	Âm nhạc	1			1						1		1			
14	Tin									1						
II	Cán bộ quản lý	2		1	1						1	1	2			
1	Hiệu trưởng	1		1								1	1			
2	Phó hiệu trưởng	1			1						1		1			
III	Nhân viên	4			2	1	1			2	2					

1	Nhân viên văn thư	1					1				1					
2	Nhân viên kế toán	1			1					1						
3	Thủ quỹ	0														
4	Nhân viên y tế	0														
5	Nhân viên thư viện	1			1						1					
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	1				1				1						
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0														
8	Nhân viên công nghệ thông tin	0														
9	Bảo vệ	2						2								
10	Lao công	1						1								

An Hưng, ngày 01 tháng 8 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Thanh Thúy